

Số: 3402 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 10 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định của Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế gồm: Quyết định số 3516/QĐ-BYT ngày 24/8/2015; Quyết định số 3904/QĐ-BYT ngày 18/9/2015; Quyết định số 4692/QĐ-BYT ngày 04/11/2015; Quyết định số 4759/QĐ-BYT ngày 09/11/2015; Quyết định số 2510/QĐ-BYT ngày 17/4/2018;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2241/TTr-SYT ngày 04/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 15 thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế tỉnh Thanh Hóa (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Y tế và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2 QĐ;
- Cục Kiểm soát TTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSITHCNC.

KT. CHỦ TỊCH
BỘ CHỨC TỊCH



Lê Thị Thìn



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH
THUỘC THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CỦA SỞ Y TẾ TỈNH THANH HÓA**

(Ban hành kèm theo Quyết định số : 3402 /QĐ-UBND ngày 10 /9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế.

STT	Tên thủ tục hành chính (Số hồ sơ của TTHC trên cơ sở dữ liệu Quốc gia)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh					
1.	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế BYT-THA-286687	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)	Phí thẩm định nội dung kịch bản phim, chương trình trên băng, đĩa, phần mềm, trên các vật liệu khác và tài liệu trong quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh: 1.000.000 đồng/lần	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012; - Nghị định 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng Cáo; - Thông tư 09/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 05 năm 2015 của Bộ Y tế về Quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. - Thông tư số 278/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ

					Tài chính quy hị mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế
2.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng BYT-THA-286688	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012; - Nghị định 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng Cáo; - Thông tư 09/2015/TT-BYT ngày 25 tháng 05 năm 2015 của Bộ Y tế về Quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.
3.	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ theo dấu tiếp nhận công văn đến của cơ quan tiếp nhận hồ sơ	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khám chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012; - Nghị định 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng Cáo; - Thông tư 09/2015/TT-BYT

	BYT-THA-286689				ngày 25 tháng 05 năm 2015 của Bộ Y tế về Quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.
4.	Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh đối với kỹ thuật mới, phương pháp mới quy định tại Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 07/2015/TT-BYT thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế BYT-THA-286635	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 07/2015/TT-BYT ngày 03/4/2015 của Bộ Y tế quy định chi tiết điều kiện, thủ tục cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh.
5.	Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Y tế BYT-THA-286636	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)	Không	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khám bệnh, chữa bệnh số 40/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009; - Thông tư số 07/2015/TT-BYT ngày 03/4/2015 của Bộ Y tế quy định chi tiết điều kiện, thủ tục cho phép áp dụng kỹ thuật mới, phương pháp mới trong khám bệnh, chữa bệnh.
6.	Công bố cơ sở đủ	Trong thời hạn 15 ngày làm	Bộ phận tiếp	Không	- Luật Hàng hải Việt Nam số

	<p>điều kiện thực hiện khám sức khỏe thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam BYT-THA-286975</p>	<p>việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p>	<p>nhận hồ sơ và trả kết quả của Sở Y tế tại Trung tâm Hành chính công tỉnh (Số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)</p>		<p>95/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 - Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 05 năm 2013 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám sức khỏe; - Thông tư 22/2017/TT-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế về quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên</p>
7.	<p>Cấp giấy khám sức khỏe cho người từ đủ 18 tuổi trở lên BYT-THA-265234</p>	<p>1. Đối với trường hợp khám sức khỏe đơn lẻ: cơ sở khám sức khỏe trả Giấy khám sức khỏe, Sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu</p>	<p>Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</p>	<p>Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành</p>	<p>- Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; - Bộ luật lao động năm 2012; - Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29/11/2006 ; - Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/08/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và</p>

		<p>của người thực hiện khám sức khỏe;</p> <p>2. Đối với trường hợp khám sức khỏe tập thể theo hợp đồng: cơ sở khám sức khỏe trả Giấy khám sức khỏe, Sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.</p>			<p>hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;</p> <p>- Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 về việc hướng dẫn khám sức khỏe.</p>
8.	<p>Cấp giấy khám sức khỏe cho người chưa đủ 18 tuổi</p> <p>BYT-THA-265236</p>	<p>1. Đối với trường hợp khám sức khỏe đơn lẻ: cơ sở khám sức khỏe trả Giấy khám sức khỏe, Sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện khám sức khỏe;</p> <p>2. Đối với trường hợp khám sức khỏe tập thể theo hợp đồng: cơ sở khám sức khỏe trả Giấy khám sức khỏe, Sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.</p>	<p>Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</p>	<p>Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành</p>	<p>- Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;</p> <p>- Bộ luật lao động năm 2012;</p> <p>- Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29/11/2006 ;</p> <p>- Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/08/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng;</p> <p>- Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 về việc hướng dẫn khám sức khỏe.</p>
9.	<p>Cấp giấy khám sức khỏe cho người mất năng lực hành vi dân</p>	<p>1. Đối với trường hợp khám sức khỏe đơn lẻ: cơ sở khám sức khỏe trả Giấy khám sức</p>	<p>Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</p>	<p>Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành</p>	<p>- Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009;</p> <p>- Bộ luật lao động năm 2012;</p>

	<p>sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự BYT-THA-265237</p>	<p>khỏe, Sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện khám sức khỏe; 2. Đối với trường hợp khám sức khỏe tập thể theo hợp đồng: cơ sở khám sức khỏe trả Giấy khám sức khỏe, Sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29/11/2006 ; - Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/08/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư số 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 về việc hướng dẫn khám sức khỏe.
10.	<p>Khám sức khỏe định kỳ BYT-THA-265238</p>	<p>1. Đối với trường hợp khám sức khỏe đơn lẻ: cơ sở khám sức khỏe trả Giấy khám sức khỏe, Sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện khám sức khỏe; 2. Đối với trường hợp khám sức khỏe tập thể theo hợp đồng: cơ sở khám sức khỏe trả Giấy khám sức khỏe, Sổ khám sức</p>	<p>Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</p>	<p>Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật khám bệnh, chữa bệnh năm 2009; - Bộ luật lao động năm 2012; - Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ngày 29/11/2006 ; - Nghị định số 126/2007/NĐ-CP ngày 01/08/2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; - Thông tư số 14/2013/TT-

		khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.			BYT ngày 06 tháng 5 năm 2013 về việc hướng dẫn khám sức khỏe.
11.	Cấp giấy khám sức khỏe cho người lái xe BYT-THA-286638	1. Đối với trường hợp khám sức khỏe đơn lẻ: cơ sở khám sức khỏe trả Giấy khám sức khỏe, Sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện khám sức khỏe; 2. Đối với trường hợp khám sức khỏe tập thể theo hợp đồng: cơ sở khám sức khỏe trả Giấy khám sức khỏe, Sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008; - Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 05 năm 2013 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám sức khỏe; - Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT ngày 21 tháng 08 năm 2015 của Liên Bộ Y tế, Bộ Giao thông Vận tải về quy định tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe.
12.	Khám sức khỏe định kỳ của người lái xe ô tô BYT-THA-286639	1. Đối với trường hợp khám sức khỏe đơn lẻ: cơ sở khám sức khỏe trả Giấy khám sức khỏe, Sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành	- Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13 tháng 11 năm 2008; - Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 05 năm 2013 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám sức khỏe; - Thông tư liên tịch số 24/2015/TTLT-BYT-BGTVT

		<p>nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện khám sức khỏe;</p> <p>2. Đối với trường hợp khám sức khỏe tập thể theo hợp đồng: cơ sở khám sức khỏe trả Giấy khám sức khỏe, Sổ khám sức khỏe định kỳ cho người được khám sức khỏe theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.</p>			<p>ngày 21 tháng 08 năm 2015 của Liên Bộ Y tế, Bộ Giao thông Vận tải về quy định tiêu chuẩn sức khỏe của người lái xe, việc khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô và quy định về cơ sở y tế khám sức khỏe cho người lái xe.</p>
13.	<p>Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn quy định tại Phụ lục I BHYT-THA-286972</p>	<p>1. Đối với trường hợp khám sức khỏe thuyền viên đơn lẻ: cơ sở khám sức khỏe thuyền viên trả Giấy khám sức khỏe thuyền viên, Sổ khám sức khỏe thuyền viên định kỳ cho người được khám sức khỏe thuyền viên trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe thuyền viên, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện khám sức khỏe thuyền viên;</p> <p>2. Đối với trường hợp khám sức khỏe thuyền viên tập thể theo hợp đồng: Cơ sở khám sức khỏe thuyền viên trả Giấy khám sức khỏe thuyền viên, Sổ khám sức khỏe thuyền viên định kỳ cho người được khám sức khỏe thuyền viên theo thỏa</p>	<p>Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh</p>	<p>Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 - Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 05 năm 2013 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám sức khỏe; - Thông tư 22/2017/TT-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế về quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền

		thuận đã ghi trong hợp đồng.			viên
14.	Cấp Giấy chứng nhận sức khỏe đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam đủ tiêu chuẩn sức khỏe theo quy định tại Phụ lục I nhưng mắc một hoặc một số bệnh, tật quy định tại Phụ lục II BYT-THA-286973	1. Đối với trường hợp khám sức khỏe thuyền viên đơn lẻ: cơ sở khám sức khỏe thuyền viên trả Giấy khám sức khỏe thuyền viên, Sổ khám sức khỏe thuyền viên định kỳ cho người được khám sức khỏe thuyền viên trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe thuyền viên, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện khám sức khỏe thuyền viên; 2. Đối với trường hợp khám sức khỏe thuyền viên tập thể theo hợp đồng: cơ sở khám sức khỏe thuyền viên trả Giấy khám sức khỏe thuyền viên, Sổ khám sức khỏe thuyền viên định kỳ cho người được khám sức khỏe thuyền viên theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành	- Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 - Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh. - Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 05 năm 2013 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám sức khỏe; - Thông tư 22/2017/TT-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế về quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên
15.	Khám sức khỏe định kỳ đối với thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam BYT-THA-286974	1. Đối với trường hợp khám sức khỏe thuyền viên đơn lẻ: cơ sở khám sức khỏe thuyền viên trả Giấy khám sức khỏe thuyền viên, Sổ khám sức khỏe thuyền viên định kỳ cho người được	Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh	Nộp phí theo mức phí thu viện phí hiện hành	- Luật Hàng hải Việt Nam số 95/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 - Nghị định 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 quy định cấp chứng chỉ hành

		<p>khám sức khỏe thuyền viên trong vòng 24 (hai mươi tư) giờ kể từ khi kết thúc việc khám sức khỏe thuyền viên, trừ những trường hợp phải khám hoặc xét nghiệm bổ sung theo yêu cầu của người thực hiện khám sức khỏe thuyền viên;</p> <p>2. Đối với trường hợp khám sức khỏe thuyền viên tập thể theo hợp đồng: cơ sở khám sức khỏe thuyền viên trả Giấy khám sức khỏe thuyền viên, Sổ khám sức khỏe thuyền viên định kỳ cho người được khám sức khỏe thuyền viên theo thỏa thuận đã ghi trong hợp đồng.</p>			<p>nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.</p> <p>- Thông tư 14/2013/TT-BYT ngày 06 tháng 05 năm 2013 của Bộ Y tế về hướng dẫn khám sức khỏe;</p> <p>- Thông tư 22/2017/TT-BYT ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế về quy định tiêu chuẩn sức khỏe của thuyền viên làm việc trên tàu biển Việt Nam và công bố cơ sở khám sức khỏe cho thuyền viên</p>
--	--	---	--	--	--